

ĐỀ THI HẾT HỌC KÌ I BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 13**MÔN: SINH HỌC – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Khoa học tự nhiên

Hướng dẫn lời giải chi tiết**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiahay**

1B	2D	3C	4A	5B	6C	7C	8C	9A	10A
11A	12A	13B	14A	15A	16D	17C	18C	19C	20B
21C	22A	23A	24C	25A	26A	27A	28D	29C	30D

Câu 1: Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây là không đúng?

- A.** Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị để nâng cao kinh tế.
- B.** Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công.
- C.** Tránh làm ô nhiễm môi trường.
- D.** Khai thác tiết kiệm vì nguồn quặng có hạn.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về sản xuất các vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu

Cách giải:

Khi khai thác quặng sắt nên sử dụng các phương pháp hiện đại để an toàn trong quá trình khai thác cũng như tiết kiệm nguồn nhân lực, kinh tế, thời gian

Đáp án B

Câu 2: Thế nào là nhiên liệu?

- A.** Nhiên liệu là những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
- B.** Nhiên liệu là những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
- C.** Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- D.** Nhiên liệu là những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về nhiên liệu

Cách giải:

Nhiên liệu là những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người

Đáp án D

Câu 3: Lứa tuổi từ 11-15 tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

- A. chất béo.
- B. protein.
- C. calcium.
- D. carbohydrate.

Phương pháp giải:

Dựa vào các công dụng của thực phẩm, lương thực

Cách giải:

Chất quan trọng nhất trong sự phát triển của xương là calcium

Đáp án C

Câu 4: Bệnh bướu cổ là do thiếu chất khoáng gì?

- A. iodine (iot).
- B. calcium (canxi).
- C. zinc (kẽm).
- D. phosphorus (photpho).

Phương pháp giải:

Dựa vào các công dụng của thực phẩm, lương thực

Cách giải:

Bệnh bướu cổ là do thiếu iodine (iot)

Đáp án A

Câu 5: Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều, ta thu được

- A. Dung dịch.
- B. Huyền phù.
- C. Dung môi.
- D. Nhũ tương.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về hỗn hợp, dung dịch

Cách giải:

Bột mì không tan trong nước, khi khuấy lên bột mì lơ lửng trong nước tạo thành huyền phù

Đáp án B

Câu 6: Cho các vật thể: áo sơ mi, bút chì, đôi giày, viên kim cương. Vật thể chỉ chứa một chất duy nhất là

- A. Áo sơ mi.
- B. Bút chì.
- C. Viên kim cương.

D. Đôi giày.

Phương pháp giải:

Dựa vào khái niệm của vật thể

Cách giải:

Viên kim cương được cấu tạo từ 1 chất là carbon

Đáp án C

Câu 7: Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt?

A. Giặt giẻ lau bằng nước từ vòi nước.

B. Ngâm quả dâu với đường để lấy nước dâu.

C. Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc.

D. Dùng nam châm hút bột sắt từ hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về tách biệt các chất trong hỗn hợp

Cách giải:

Lọc nước bị vẩn đục bằng giấy lọc là quá trình tách chất dựa theo sự khác nhau về kích thước hạt

Đáp án C

Câu 8: Trong các chất sau, chất nào ở thể rắn?

A. Muối ăn.

B. Nước.

C. Oxygen.

D. Cồn.

Phương pháp giải:

Dựa vào các thể của chất

Cách giải:

Chất ở thể rắn là muối ăn

Đáp án A

Câu 9: Trong các nguồn gây ô nhiễm không khí: Hoạt động của núi lửa, khí thải nhà máy, khí thải động cơ, đốt rác thải. Nguồn gây ô nhiễm không khí từ tự nhiên là:

A. Hoạt động của núi lửa.

B. Khí thải nhà máy.

C. Khí thải động cơ.

D. Đốt rác thải

Phương pháp giải:

Nguồn gây ô nhiễm không khí tự nhiên là các quá trình tự nhiên sinh ra các chất, khí làm ô nhiễm môi trường mà không do con người tạo ra

Cách giải:

Hoạt động của núi lửa sinh ra các khí, chất làm thành phần không khí thay đổi dẫn đến ô nhiễm môi trường

Đáp án A.

Câu 10: Tỷ lệ S/V lớn có tác dụng gì với vi khuẩn?

- A. Tế bào phân chia ít lần hơn nhưng số lượng nhiều hơn.
- B. Tế bào có thể rút ngắn thời gian phân chia.
- C. Tế bào nhanh được thay mới hơn nhưng tốc độ sinh trưởng chậm hơn.
- D. Tế bào sinh trưởng nhanh, phân chia mạnh, số lượng tế bào tăng nhanh.

Phương pháp giải:

Dựa vào các thể của chất

Cách giải:

Chất ở thể rắn là muối ăn

Đáp án A

Câu 11: Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.
- B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết.
- C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau.
- D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau.

Phương pháp giải:

Tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống vì nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

Cách giải:

Đáp án A.

Câu 12: Thành tế bào ở thực vật có vai trò gì?

- A. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào.
- B. Tham gia trao đổi chất với môi trường.
- C. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
- D. Tham gia cấu tạo hệ thống nội màng.

Phương pháp giải:

Thành tế bào ở thực vật có vai trò quy định hình dạng và bảo vệ tế bào.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 13: Nhân/vùng nhân của tế bào có chức năng gì?

- A. Tham gia trao đổi chất với môi trường.
- B. Là trung tâm điều khiển mọi hoạt động của tế bào.
- C. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
- D. Là nơi tạo ra năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động của tế bào.

Phương pháp giải:

Nhân/vùng nhân của tế bào có chức năng điều khiển mọi hoạt động của tế bào.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 14: Các sinh vật dưới đây, sinh vật nào có cấu tạo từ tế bào nhân thực?

- A. Cây cà chua.
- B. Vi khuẩn E.coli.
- C. Trùng roi.
- D. Tảo silic.

Phương pháp giải:

Cây cà chua

Cách giải:

Đáp án A

Câu 15: Cây lớn lên nhờ:

- A. Sự lớn lên và phân chia của tế bào.
- B. Sự tăng kích thước của nhân tế bào.
- C. Nhiều tế bào được sinh ra từ một tế bào ban đầu.
- D. Các chất dinh dưỡng bao bọc xung quanh tế bào ban đầu.

Phương pháp giải:

Cây lớn lên nhờ: Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

Cách giải:

Đáp án A.

Câu 16: Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lí học
- B. Khoa học Trái Đất
- C. Thiên văn học
- D. Tâm lí học

Phương pháp giải

- Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên là: Vật lí học, Hóa học, Sinh học, Khoa học Trái Đất và Thiên văn học.

=> lĩnh vực Tâm lí học không thuộc về khoa học tự nhiên.

Lời giải chi tiết

Đáp án: D

Câu 17: Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
- B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
- C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
- D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Phương pháp giải

- Hoạt động “Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm” là không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành.

=> sẽ làm phòng thực hành bừa bộn, người khác không tìm được hóa chất để làm,...

Lời giải chi tiết

Đáp án: C

Câu 18: Ta dùng kính lúp để quan sát

- A. Trận bóng đá trên sân vận động
- B. Một con ruồi
- C. Các chi tiết máy của đồng hồ đeo tay
- D. Kích thước của tế bào virus

Phương pháp giải

Người ta thường sử dụng kính lúp để quan sát các vật có kích thước nhỏ.

- A – Có thể sử dụng thấu kính phân kì để quan sát (nếu như mắt cận)
- B – Không cần
- C – Cần kính lúp để quan sát là thích hợp
- D – Cần kính hiển vi quang học

Lời giải chi tiết

Đáp án: C

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Mọi vật đều có khối lượng.
- B. Người ta sử dụng cân để đo khối lượng.
- C. Khối lượng là số đo của lượng bao bì chứa vật.
- D. Các đơn vị đo khối lượng là miligam, gam, tạ, ...

Phương pháp giải

- A – Đúng
- B – Đúng
- C – Sai, khối lượng là số đo lượng chất của vật
- D - Đúng

Lời giải chi tiết

Đáp án: C

Câu 20: Người ta sử dụng dụng cụ nào để đo thời gian?

- A. Cân đồng hồ
- B. Đồng hồ
- C. Điện thoại
- D. Máy tính

Phương pháp giải

Người ta sử dụng đồng hồ để đo thời gian.

Lời giải chi tiết

Đáp án: B

Câu 21: Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí
- B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn

- C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất
D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Phương pháp giải

Có nhiều loại nhiệt kế:

- + Nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân... các loại nhiệt kế này dựa trên hiện tượng dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
- + Nhiệt kế kim loại hoạt động dựa trên sự dẫn nở vì nhiệt của một băng kép.
- + Nhiệt kế đổi màu dựa vào đặc điểm của một số chất có tính đổi màu theo nhiệt độ.

Lời giải chi tiết

Đáp án: C

Câu 22: Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

- A. Đồng, muối ăn, đường mía B. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
C. Đường mía, xe máy, nhôm D. Cốc thủy tinh, cát, con mèo

Phương pháp giải

Chất ở xung quanh chúng ta, chất cấu tạo nên vật thể

Lời giải chi tiết

Đồng, muối ăn, đường mía là những chất để cấu tạo nên các vật thể

Đáp án A

Câu 23: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất vật lí ?

- A. Cô cạn nước đường thành đường
B. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen
C. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
D. Hơi nến cháy trong không khí chứa oxygen tạo thành carbon dioxide và hơi nước.

Phương pháp giải

Dựa vào khái niệm về tính chất vật lí

Lời giải chi tiết

Cô cạn nước đường thành đường thể hiện tính chất vật lí, vì đó là sự bay hơi của chất

Đáp án A

Câu 24: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Tạo thành mây B. Gió thổi C. Mưa rơi D. Lốc xoáy

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức về sự chuyển thể của chất

Lời giải chi tiết

Hơi nước ngưng tụ tạo thành mưa

Đáp án C

Câu 25: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào **không phải** là của sự bay hơi?

- A. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào của chất lỏng. B. Xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.
C. Không nhìn thấy được. D. Xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng.

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức về sự chuyển thể của chất

Lời giải chi tiết

Mỗi chất đều có nhiệt độ xác định mà tại đó chất chuyển từ thể lỏng sang thể khí

Đáp án A

Câu 26: Trong không khí oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm thể tích?

- A. 21% B. 79% C. 78% D. 15%

Phương pháp giải

Dựa vào thành phần của không khí

Lời giải chi tiết

Trong không khí, nitrogen chiếm khoảng 78%, oxygen chiếm khoảng 21%, 1% các chất còn lại

Đáp án A

Câu 27: Khí nào sau đây tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh?

- A. Oxygen B. Nitrogen C. Khí hiếm D. Carbon dioxide

Phương pháp giải

Dựa vào quá trình quang hợp của cây xanh

Lời giải chi tiết

Trong quá trình quang hợp của cây xanh sinh ra khí oxygen

Đáp án A

Câu 28: Tác hại của ô nhiễm môi trường là:

- A. Hạn chế tầm nhìn khi tham gia giao thông
B. Thực vật không phát triển được, phá hủy quá trình trồng trọt và chăn nuôi
C. Có một số hiện tượng thời tiết cực đoan: Hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, mưa acid,...
D. Tất cả các ý trên

Phương pháp giải

Dựa vào ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe con người và sinh vật

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 29: Thế nào là vật liệu?

- A. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.
B. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng, ...
C. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.
D. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

Phương pháp giải

Dựa vào khái niệm của vật liệu

Lời giải chi tiết

Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống

Đáp án C

Câu 30: Vật liệu nào sau đây **không** thể tái chế?

- A. Thép xây dựng.
- B. Thủy tinh.
- C. Nhựa composite.
- D. Xi măng.

Phương pháp giải

Dựa vào phân loại của vật liệu

Lời giải chi tiết

Vật liệu không thể tái chế là xi măng vì khi sử dụng, xi măng đông cứng lại.